

Bản án số 103/2017/HSST
Ngày 11-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim San
2. Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh năm 1983 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn VT 3, xã ĐH, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1961 và bà Trần Thị L, sinh năm 1963; có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/01/2017 đến ngày 24/01/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1993 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐH 2, phường HĐ, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1970; có vợ là Nguyễn Thị N1, sinh năm 1997, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/01/2017 đến ngày 24/01/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH HY Hải Phòng - Việt Nam

Địa chỉ: Tổ 8, phường NS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Pan Wei Y - Giám đốc tài chính Công ty TNHH HY Hải Phòng - Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huang Zhi H1 – Giám đốc tổng hợp Công ty TNHH HY Hải Phòng - Việt Nam; có mặt.

Người phiên dịch: Bà Lê Thị Phương Mai – Cán bộ Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

- Anh Ngô Văn S, sinh năm 1985, trú tại: Thôn 10, xã Trục Đạo, huyện TN, tỉnh Nam Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982, trú tại: Số 396B tổ 5 đường 208, xã AD, huyện AD, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1976, trú tại: Số 17C150 TC, quận HB, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1972, trú tại: Số 462 TTV, phường TM, quận KA, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Công ty TNHH HY Hải Phòng – Việt Nam (viết tắt Công ty HY), địa chỉ: Tổ 8, phường NS, quận DS, thành phố Hải Phòng là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, chuyên sản xuất các sản phẩm thép, máy móc thiết bị, linh kiện ô tô, bộ dụng cụ ăn uống. Hoàng Văn H và Nguyễn Văn C là công nhân lái xe nâng của công ty. Trong quá trình làm việc, Hoàng, C phát hiện trong kho nguyên liệu của công ty có chứa các kiện kềm là nguyên liệu phục vụ cho việc sản xuất nên đã bàn bạc với nhau trộm cắp 01 kiện kềm mang ra ngoài bán, lấy tiền chia nhau. Ngày 12/01/2017, H và C biết trong ca làm việc của H từ 19 giờ đến 21 giờ cùng ngày sẽ có xe ô tô vào giao hàng nên H, C thống nhất: H sẽ lấy 01 kiện kềm từ trong kho và thuê xe ô tô giao hàng vào công ty vận chuyển ra ngoài, C có nhiệm vụ đón kiện kềm ở ngoài công ty rồi mang đi tiêu thụ. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H dùng xe nâng vận chuyển 01 kiện kềm nguyên đai sắt hình chữ nhật (gồm 40 thỏi kềm, mỗi thỏi có kích thước 44x22x04 cm, nặng 25 kg có ký hiệu YP-SHG 99.995 do Hàn Quốc sản xuất), lấy bạt phủ kín, mang ra ngoài kho đến khu vực giao hàng giấu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, lợi dụng xe ô tô BKS 16M-7755 do lái xe là Ngô Văn S, sinh năm 1985, địa chỉ: Xã Trục Đạo, huyện TN, tỉnh Thái Bình điều khiển đang dỡ hàng nhập kho thì xe nâng hàng do H điều khiển bị hỏng nên phải dừng việc giao hàng lại. Theo quy định của công ty, xe ô tô của S buộc phải rời khỏi công ty đi ra ngoài, H đã gặp và đặt vấn đề với S chuyển hộ 01 kiện kềm ra ngoài công ty, S đồng ý. H dùng xe nâng bốc kiện kềm trên lên xe ô tô của S để chở ra ngoài.

Nguyễn Văn C thuê Nguyễn Khắc H3, sinh năm 1990, địa chỉ: Phường Minh Đức, quận ĐS, thành phố Hải Phòng lái xe ô tô tải BKS 15C-05798 đến đợi tại công khu công nghiệp ĐS. Sau khi nhận được điện thoại của H thông báo kiện kềm đã được xe ô tô của S chở ra ngoài công ty, đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, C đón được xe ô tô của S tại khu vực công khu công nghiệp ĐS. C hướng dẫn S và H3 điều khiển xe ô tô đến khu vực công dự án Vạn Xuân trên đường 353 thuộc địa bàn phường Thành Tô, quận Dương Kinh. Tại đây, C cắt, dỡ đai sắt và cùng S, H3 bốc lần lượt 40 thỏi kềm sang xe ô tô của H3. S được C trả công 1.000.000 đồng. C hướng dẫn H3 chở số kềm trên đến nhà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982 ở xã AĐ, huyện AD, thành phố Hải Phòng bán với giá 38.000.000 đồng, C trả cho H3 2.500.000 đồng tiền công vận chuyển.

Ngay sau khi biết số kềm trên đã được vận chuyển ra ngoài không bị phát hiện, H gọi điện cho Nguyễn Thị LA, sinh năm 1988, địa chỉ: Phường Minh Đức, quận ĐS, thành phố Hải Phòng là thủ kho của Công ty HY nói cho LA biết H vừa trộm cắp mang ra ngoài công ty 01 kiện kềm và nhờ LA hợp thức hóa giấy tờ để tránh bị công ty phát hiện. LA không đồng ý, yêu cầu H mang kiện kềm về trả công ty. Đến sáng ngày 13/01/2017, sau khi kiểm tra kho phát hiện bị mất 01 kiện kềm có 40 thỏi kềm, LA đã trình báo sự việc trên với công ty.

H và C biết sự việc trộm cắp bị Công ty HY phát hiện, C đã điện thoại cho H2 chuộc lại số kềm đã bán, nhưng do H2 đã bán lại cho người khác nên C, H bỏ trốn. Đến ngày 14/01/2017, H và C ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung trên đồng thời H giao nộp 32.500.000 đồng, C giao nộp 2.000.000 đồng có được do bán số kềm trộm cắp và 16.000.000 đồng khắc phục hậu quả.

Tại Cơ quan điều tra: Ngô Văn S, Nguyễn Khắc H3 khai nhận hành vi liên quan như nội dung trên và khai khi vận chuyển 40 thỏi kềm từ xe của S sang xe của H3 cùng C thì S và H3 mới biết hàng vận chuyển là kềm. S, H3 không biết và không được H, C nói cho biết nguồn gốc số kềm trên là do trộm cắp mà có. S đã tự nguyện nộp lại 1.000.000 đồng do C trả công vận chuyển.

Nguyễn Thị LA khai nhận như trên và khai không bàn bạc, không tham gia trộm cắp tài sản cùng H và C.

Nguyễn Thị H2, Phạm Thị T1, Phạm Thị T khai: Sau khi mua được số kềm trên, H2 đã bán lại cho Phạm Thị T1, sinh năm 1972, địa chỉ: Phường TM, quận KA, thành phố Hải Phòng với giá 51.750.000 đồng qua sự giới thiệu của Phạm Thị T, sinh năm 1976, địa chỉ: Phường TC, quận HB, thành phố Hải Phòng. T1 bán số kềm trên cho một người có tên là Canh (không biết lai lịch cụ thể) với giá 52.750.000 đồng và khai khi mua không biết số kềm trên là tài sản do trộm cắp. Nguyễn Thị H2 tự nguyện giao nộp 13.750.000 đồng, Phạm Thị T1 tự nguyện giao nộp 500.000 đồng, Phạm Thị T tự nguyện giao nộp 500.000 đồng do mua bán số kềm trên mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 16/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận ĐS kết luận: 40 thỏi kẽm, trong lượng 25 kg/thỏi, ký hiệu sản phẩm YP-SHG 99.995, do Hàn Quốc sản xuất, tổng trọng lượng 1.000 kg có giá trị là 66.000.000 đồng.

Về dân sự: Công ty HY yêu cầu Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C bồi thường thiệt hại số tiền là 66.000.000 đồng cho công ty.

Vật chứng vụ án gồm: 01 USB vỏ nhựa màu xanh được niêm phong và số tiền 66.250.000 đồng được Cơ quan điều tra chuyển sang Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng lưu giữ.

Bản Cáo trạng số 116/CT-VKS-P3 ngày 09/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Văn C.

Xử phạt:

- Hoàng Văn H: Với mức án từ 30 – 36 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách.

- Nguyễn Văn C: Với mức án từ 30 – 36 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra và trước khi mở phiên tòa, Hoàng Văn H đã nộp 49.500.000 đồng, Nguyễn Văn C đã nộp 26.000.000 đồng, tổng cộng là 75.500.000 đồng. Công ty HY yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 66.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho Công ty HY số tiền 66.000.000 đồng trong tổng số tiền các bị cáo đã nộp. Trả lại số tiền 9.500.000 đồng cho bị cáo H nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người liên quan, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, tài liệu camera, vật chứng thu được, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/01/2017, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp 40 thỏi kẽm của Công ty HY, qua định giá có giá trị 66.000.000 đồng, mang bán với giá 38.000.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân và các doanh nghiệp.

Về tình tiết định khung hình phạt: Tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 40 thỏi kẽm có giá trị 66.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là “Chiếm đoạt tài sản có giá trị trên năm mươi triệu đồng”.

Về vai trò: Cả hai bị cáo đã bàn bạc, thống nhất với nhau về cách thức thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo H là người điều khiển xe nâng, đặt vấn đề với anh S vận chuyển hộ kiện kẽm ra bên ngoài công ty và gọi điện cho chị LA nhờ hợp thức hóa giấy tờ để tránh bị phát hiện. Bị cáo C là người thuê anh H3 vận chuyển tiếp kiện kẽm từ xe anh S, cắt dỡ kiện kẽm rồi hướng dẫn H3 chở số kẽm đó đến nhà chị H2 để tiêu thụ. Như vậy, hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan Công an đầu thú, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi mở phiên tòa, các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền để bồi thường cho Công ty HY; bị cáo C có thời gian tham gia quân đội và có bà ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty HY yêu cầu Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C bồi thường thiệt hại số tiền là 66.000.000 đồng cho công ty. Tại Cơ quan điều tra và trước khi mở phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H đã nộp 49.500.000 đồng, Nguyễn Văn C đã nộp 26.000.000 đồng, tổng cộng là 75.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả cho Công ty HY số tiền 66.000.000 đồng trong tổng số tiền các bị cáo đã nộp; trả lại số tiền 9.500.000 đồng cho bị cáo H nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Công ty HY 01 USB vỏ nhựa màu xanh được niêm phong.

Số tiền 15.750.000 đồng là tiền do anh S, chị H2, chị T1, chị T tự nguyện giao nộp. Xét thấy số tiền này là tiền có được do các hoạt động vận chuyển, mua bán tài sản trộm cắp nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Công ty HY số tiền 66.000.000 đồng các bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để bồi thường cho công ty.

(Đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/8/2017 và Biên lai thu tiền số 0003333 ngày 08/8/2017, Biên lai thu tiền số 0001601, 0001500 ngày 11/9/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn C.

Xử phạt:

- Hoàng Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện KT, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Nguyễn Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân phường HD, quận DS, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Công ty HY 01 (Một) USB vỏ nhựa màu xanh được niêm phong và 66.000.000 (Sáu mươi sáu triệu) đồng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.750.000 (Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng được Cơ quan điều tra chuyển sang Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng lưu giữ;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 9.500.000 (Chín triệu năm trăm nghìn) đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/8/2017 và Biên lai thu tiền số 0003333 ngày 08/8/2017, Biên lai thu tiền số 0001500, 0001601 ngày 11/9/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyên đơn dân sự (có mặt) được quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn